

BÁO CÁO

**Tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 12/3/2003
của Ban chấp hành Trung ương khoá IX về phát huy sức mạnh đại đoàn kết
dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh**

Kính gửi: Ban Dân vận Huyện ủy.

Thực hiện Kế hoạch số 109-KH/HU ngày 23/9/2022 của Huyện ủy về việc tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 12/3/2003 của BCH Trung ương Đảng khoá IX về phát huy sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Ủy ban nhân dân huyện báo cáo cụ thể như sau:

Phần I

KẾT QUẢ 20 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 23-NQ/TW

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

1. Bối cảnh, tình hình khối đại đoàn kết thời điểm triển khai Nghị quyết 23-NQ/TW.

UBND huyện luôn xác định phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc góp phần thúc đẩy sự phát triển của địa phương, tăng cường quyền làm chủ của nhân dân đồng thời mang lại sự công bằng, văn minh, coi đây là một trong những nhiệm vụ mang tính chiến lược. Thông qua việc thực hiện Nghị quyết 23-NQ/TW quyền làm chủ của nhân dân trong tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, xã hội đã từng bước được phát huy, góp phần tích cực động viên nhân dân phấn khởi đẩy mạnh sản xuất, thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh.

2. Tình hình kinh tế-xã hội, những thuận lợi, khó khăn trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

Trong bối cảnh khó khăn chung, nhưng với tinh thần vào cuộc của cả hệ thống chính trị tình hình kinh tế-xã hội trên địa bàn huyện cơ bản ổn định và phát triển khá, các chủ trương, chính sách kịp thời, đáp ứng nguyện vọng của nhân dân, với sự đầu tư ngày càng tăng của Nhà nước bằng các chương trình, dự án phát triển kinh tế-xã hội đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số dưới sự lãnh đạo và điều hành có hiệu quả của UBND huyện, sự phối hợp đồng bộ của Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể từ huyện đến xã, đã xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc trên địa bàn qua các giai đoạn, đã tạo ra sức mạnh tổng hợp hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chính trị của Đảng và nhà nước giao.

Bên cạnh những thuận lợi còn có khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội: Chăn nuôi gặp khó khăn do dịch tả lợn Châu phi; dịch lở mồm, long móng, tỷ trọng dịch vụ trong cơ cấu kinh tế chưa đạt mục tiêu đề ra, các dịch vụ hỗ trợ phát triển doanh nghiệp chưa đáp ứng yêu cầu; giải phóng mặt bằng thi công, giải ngân một số dự án đầu tư công lớn có sức lan tỏa chậm; cải cách hành chính đã có chuyển

biến nhưng chưa đáp ứng yêu cầu; quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực còn hạn chế...

Một số hộ đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại các xã, thôn, làng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, điều kiện đi lại khó khăn, nhất là vào mùa mưa, bà con chủ yếu làm nông nghiệp với kỹ thuật canh tác lạc hậu, việc ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất không thường xuyên, một bộ phận người dân không có ý chí vươn lên thoát nghèo, có tư tưởng trông chờ ỷ lại sự giúp đỡ của Nhà nước, cộng đồng, xã hội vì vậy thu nhập không ổn định, đời sống của đồng bào còn gặp nhiều khó khăn.

3. Đánh giá chung về tình hình hình tư tưởng, tâm trạng của tầng lớp nhân dân trên địa bàn.

Trong những năm gần đây, từ nguồn vốn các Chương trình, huyện đã tăng cường đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, văn hóa - xã hội, đời sống người dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số không ngừng được cải thiện rõ rệt. Sự nghiệp giáo dục - y tế - văn hóa - thông tin - thể thao có nhiều thành tựu, các chính sách xã hội hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số triển khai có hiệu quả, an ninh, trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, nhân dân các dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền.

II. KẾT QUẢ 20 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 23-NQ/TW

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết

Trong những năm qua, chính quyền các cấp đã không ngừng đẩy mạnh thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, gắn việc thực hiện Quy chế dân chủ với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, với công tác cải cách thủ tục hành chính, thực hiện công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, coi đây là việc làm thường xuyên trong tất cả các cơ quan đơn vị, địa phương, nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm phục vụ nhân dân.

UBND huyện luôn xác định chiến lược đại đoàn kết dân tộc là sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong mọi thời kỳ, mọi hành động, vì vậy đã cụ thể hóa bằng các Chương trình trọng tâm, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia theo đúng chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh và các Sở, ngành phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Bên cạnh đó, luôn quan tâm đến công tác an sinh xã hội, chăm lo đời sống cho dân, đáp ứng những nhu cầu, lợi ích thiết thực cho dân như hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất... đồng thời có những chủ trương, chính sách đúng đắn kêu gọi, tập hợp mọi tầng lớp, mọi giai cấp công nhân, nông dân, trí thức, tôn giáo,... vào một khối thống nhất nhằm củng cố, tăng cường sức mạnh đoàn kết dân tộc, phấn đấu xây dựng huyện ngày càng phát triển bền vững.

2. Công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra, sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết

UBND huyện chỉ đạo các cơ quan chuyên môn căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch kiểm tra đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết, đồng thời xem việc triển khai thực hiện Nghị quyết là một trong những tiêu chí để chấm điểm, bình xét thi đua hàng năm cho các đơn vị, các xã, thị trấn.

Nhận thức được vai trò làm chủ của mình, người dân ngày càng có sự tham gia hơn trong công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước, nắm vững những vấn đề mình được biết, được bàn và tham gia đóng góp ý kiến trong các cuộc họp thôn làng, tổ dân phố. Qua đó, kịp thời phát hiện những sai phạm của cán

bộ, công chức, những việc làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nhân dân. Như vậy việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở gắn với việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân đã tăng cường được vai trò của dân trong việc tham gia giám sát, củng cố và xây dựng hệ thống chính trị của địa phương.

3. Kết quả thực hiện những chủ trương và giải pháp chủ yếu

3.1 Thực hiện chính sách nhằm tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, chuyên môn tuyên truyền sâu rộng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước tới đông đảo quần chúng nhân dân trên địa bàn huyện. Bằng nhiều hình thức, đã khơi dậy và phát huy tinh thần yêu nước, tinh thần tự lực, tự cường của các dân tộc; động viên nhân dân phát huy quyền làm chủ, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh.

Phòng Văn hóa & Thông tin, Trung tâm Văn hoá TT&TT cũng phát huy vai trò trong việc tuyên truyền vận động quần chúng nhân dân bằng cách mở rộng, nâng cao chất lượng phát sóng, xây dựng các chương trình phát thanh, bằng tiếng Bahnar, để đưa những thông tin, những sự kiện chính trị quan trọng đến với đồng bào dân tộc thiểu số.

Phòng Dân tộc đã phối hợp với các tổ chức hội đoàn thể hàng năm rà soát, giới thiệu, bổ sung những người tiêu biểu, các chức sắc tôn giáo, người có uy tín trong cộng đồng tham gia vào các hoạt động chính trị xã hội, xây dựng Đảng, chính quyền ở các cấp... Do vậy, đã góp phần củng cố được khối đại đoàn kết dân tộc, tăng cường đồng thuận xã hội, cùng hướng tới mục tiêu chung của huyện.

3.1.1. Phát triển các thành phần kinh tế trên địa bàn; liên kết vùng, các giải pháp đối với vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Nhằm nâng cao mức sống cho đồng bào dân tộc thiểu số, những năm qua UBND huyện luôn quan tâm phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số nên đời sống của đồng bào ngày được nâng lên, góp phần quan trọng giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn, xã hội; hàng năm các cấp uỷ Đảng, chính quyền triển khai thực hiện các chương trình, dự án hỗ trợ sản xuất cho người đồng bào, đặc biệt là các đối tượng hộ nghèo, già làng, trưởng bản, gia đình chính sách... tạo điều kiện cho nhân dân phát triển sản xuất, ổn định đời sống.

Công tác xoá đói giảm nghèo đã được quan tâm đúng mức và đạt nhiều kết quả khả quan. Hiện nay, tổng số hộ nghèo trên địa bàn huyện (theo kết quả rà soát phát sinh năm 2022) là 2.768 hộ, chiếm tỷ lệ 15,39% (trong đó số hộ nghèo là người dân tộc thiểu số 2.515 hộ, chiếm 28,60%); 3.076 hộ cận nghèo, chiếm tỷ lệ 17,10% (trong đó cận nghèo dân tộc thiểu số 2.364 hộ, chiếm tỷ lệ 26,88%).

3.1.2. Phát triển Văn hóa, Y tế, Giáo dục và Đào tạo và Khoa học-công nghệ.

- Về Văn hóa:

Công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS, bảo tồn, tôn tạo các điểm di tích lịch sử văn hoá gắn với phát triển du lịch phát triển du lịch trên địa bàn được chú trọng. UBND huyện đã xây dựng Kế hoạch phát triển du lịch trên địa bàn huyện giai đoạn 2017-2020; Kế hoạch bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá công cộng trong đồng bào DTTS Bahnar giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch triển khai xây dựng Làng văn hoá kiểu mẫu giai đoạn 2017-2020.

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp tổ chức quảng bá, giới thiệu và kêu gọi đầu tư khai thác du lịch trên địa bàn huyện; lượng khách du lịch đến huyện ngày càng tăng, bình quân mỗi năm đón khoảng 15 ngàn lượt khách. Triển khai xây dựng; quản lý khai thác Khu di tích lịch sử Nhà lưu niệm Anh hùng Núp và Làng kháng chiến Stor phục dựng; tiếp nhận, quản lý Khu căn cứ cách mạng xã Krong, làng kháng chiến Tân Lập... Tuyên truyền cổ động đã kẻ vẽ, in ấn 4.350m² pa no, băng xe 415 lượt gia tuyên truyền chào mừng các ngày lễ lớn và sự kiện chính trị; tổ chức 374 đêm tại các xã, thị trấn, thôn làng thu hút 550.000 lượt người tham, cắt dán hơn 3.582 câu khẩu hiệu; biên soạn 46 đĩa, 38 tập tài liệu tuyên truyền. Hoạt động thư viện được mở cửa thường xuyên đáp ứng nhu cầu cho bạn đọc và truy cập internet cho số độc giả trên 60 ngàn lượt, luân chuyển 7.200 đầu sách xuống cơ sở.

- Về Y tế:

Công tác y tế được quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị; vệ sinh môi trường, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ y, bác sĩ được nâng lên; chất lượng khám, chữa bệnh tại tuyến huyện, xã được nâng lên, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân; các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, dân số được triển khai thực hiện hiệu quả. Đến nay, toàn huyện duy trì 100% Trạm y tế có Bác sĩ, đạt tỷ lệ 6,0 bác sĩ/1 vạn dân; 13/13 xã đạt chuẩn quốc gia về y tế; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng giảm còn 15,1%. Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động y dược tư nhân, thực hiện tiêm chủng mở rộng, phòng chống dịch bệnh, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm được chú trọng triển khai, không có dịch bệnh nguy hiểm xảy ra.

- Về Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện chủ trương sáp nhập các trường học trên cùng một địa bàn xã theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XII). Đến nay, toàn huyện có 47 đơn vị trường học với 581 lớp, 17.428 học sinh; có 7 trường Phổ thông dân tộc bán trú, 5 trường Phổ thông có học sinh bán trú với 1.992 học sinh bán trú, 01 trường nội trú có 300 học sinh. Công tác đầu tư, xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia được chú trọng, có 42 trường học đạt chuẩn quốc gia. Số trường được giao tự chủ về tài chính đạt 100%. Các chế độ chính sách cho giáo viên, học sinh được giải quyết đầy đủ kịp thời đúng chế độ quy định. Làm tốt công tác công khai dân chủ trong các đơn vị trường học và tăng thu nhập cho cán bộ giáo viên. Toàn ngành có 1.026 người (*cán bộ quản lý 96 người, giáo viên 873 người, nhân viên 57 người*), *cán bộ quản lý và giáo viên đã được chuẩn hóa về chuyên môn (ngành học mầm non: 100%, tiểu học: 98,5%, THCS: 97,5% và THPT: 100%)* và thường xuyên tập huấn nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu đổi mới của ngành, đã không ngừng nâng cao chất lượng dạy và học nhất là các xã vùng sâu vùng xa.

3.2. Việc phát huy vai trò của chính quyền nhà nước trong thực hiện chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc.

Thực hiện sự chỉ đạo của UBND tỉnh Gia Lai về thực hiện Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Gia Lai trong thời kỳ mới. UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy Đảng và lãnh đạo các cơ quan, đơn vị về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn nhân lực là người DTTS. Thường xuyên rà soát chất lượng đội ngũ CBCC người DTTS, đánh giá đúng thực chất đội ngũ CBCC, bám sát yêu cầu chính trị từ đó xây dựng kế hoạch, quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng để đáp ứng yêu cầu trước mắt cũng như lâu dài... Đặc biệt làm tốt công

tác xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là người DTTS, đồng thời, thực hiện tốt công tác quy hoạch, tạo nguồn, sử dụng cán bộ là người DTTS một cách hợp lý và có hiệu quả. Thực hiện luân chuyển, bố trí và tuyển dụng cán bộ, CC,VC là người DTTS đảm bảo hợp lý theo quy định. Bố trí cán bộ là người DTTS có đủ tiêu chuẩn vào các vị trí lãnh đạo, góp phần từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới.

Đến nay, đội ngũ CBCCVC người DTTS đã có sự phát triển cả về số lượng và chất lượng, toàn huyện có 1.362 cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC); trong đó cấp huyện có 148/1102 CBCCVC là người dân tộc thiểu số chiếm 13,43%; cấp xã có 158/260 CBCC là người dân tộc thiểu số chiếm 60,76%. Tỷ lệ CBCCVC là người DTTS tham gia HĐND cấp huyện là 12/33 người chiếm 36,36%, cấp xã là 135/293 người chiếm 46,07%.

Thời gian qua, huyện chú trọng xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số cả về số lượng và chất lượng theo Nghị định số 05/2011/NĐ-CP của Chính phủ về Công tác dân tộc. Đặc biệt huyện rất quan tâm đến công tác quy hoạch, bồi dưỡng, đào tạo cán bộ chủ chốt cấp xã là người dân tộc thiểu số. Công tác tuyển dụng công chức, viên chức người dân tộc thiểu số được thực hiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, đảm bảo dân chủ, khách quan, từng bước khắc phục kịp thời sự thiếu hụt trong công tác bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số; thực hiện ưu tiên cho các đối tượng dự tuyển là người dân tộc thiểu số trong tuyển dụng công chức cấp xã.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân

a) Ưu điểm và nguyên nhân của ưu điểm

UBND huyện đã triển khai đồng bộ các chủ trương, chính sách, giải pháp, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình nhằm phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, của các cấp, các ngành, các đoàn thể; đồng bào dân tộc thiểu số đồng tình hưởng ứng đã tác động tích cực đến hiệu quả của chương trình, các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội đã thực sự đi vào cuộc sống được nhân dân ủng hộ góp phần nâng cao sức mạnh khối đại đoàn kết các dân tộc trên địa bàn huyện. Đồng bào dân tộc thiểu số yên tâm làm ăn sinh sống, vươn lên thoát nghèo, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý và điều hành của Nhà nước, tích cực hưởng ứng các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước, góp sức xây dựng địa phương ngày một phát triển đi lên.

b) Hạn chế và nguyên nhân của hạn chế

- Một số cấp uỷ Đảng và chính quyền chưa chủ động trong việc chỉ đạo triển khai việc thực hiện các chính sách dân tộc trên địa bàn.

- Do ngân sách Nhà nước còn hạn hẹp, nên việc đầu tư cho các chính sách, chương trình, dự án của một số xã trên còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu của nhân dân.

2. Bài học kinh nghiệm

a) Các cấp uỷ Đảng, chính quyền cần quán triệt tư tưởng “Lấy dân làm gốc”, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, quan tâm chăm lo đời sống vật chất, văn hoá, tinh thần cho nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số; đồng thời quyết tâm đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, mất dân chủ, xây dựng Đảng, Nhà

nước trong sạch vững mạnh chính là điều kiện tiên quyết để củng cố lòng tin của nhân dân, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

b) Nâng cao cảnh giác, kiên quyết đấu tranh chống lại sự lợi dụng tôn giáo để chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc, tạo môi trường sinh hoạt tôn giáo lành mạnh, đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo được thực hiện tốt.

c) Nâng cao chất lượng các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước trên các lĩnh vực của đời sống xã hội; chăm lo bảo vệ lợi ích chính đáng của người dân.

d) Gắn phát triển kinh tế-xã hội với đảm bảo an ninh, quốc phòng vùng đồng bào dân tộc thiểu số là chủ trương nhất quán, xuyên suốt trong lãnh đạo, chỉ đạo.

e) Kiên quyết đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch, phá hoại, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

Phần II

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

Địa bàn huyện rộng, phức tạp, chia cắt, xuất phát điểm kinh tế thấp, nhu cầu đầu tư lớn nhưng đáp ứng về ngân sách còn hạn chế. Mặc dù đã đầu tư một số hạng mục công trình cơ sở hạ tầng, nhưng chưa đồng bộ, tỷ lệ hộ nghèo còn cao, trình độ dân trí thấp, còn tồn tại một số phong tục, tập quán lạc hậu, dẫn đến đời sống đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn gặp nhiều khó khăn; một bộ phận đồng bào còn đói giáp hạt; chênh lệch mức thu nhập của các vùng giữa các dân tộc còn lớn.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Chú trọng nâng cao nhận thức trách nhiệm của hệ thống chính trị các cấp, các ngành và toàn thể xã hội về vai trò, vị trí, nhiệm vụ của công tác dân tộc trong tình hình mới. Xem việc quán triệt và thực hiện tốt chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước là nhiệm vụ thường xuyên và quan trọng của các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể ở các cấp.

2. Thực hiện tốt các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; huy động các nguồn lực để làm tốt công tác xoá đói, giảm nghèo, quan tâm giải quyết những khó khăn, bức xúc trong nhân dân, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện nghiêm việc công khai các chính sách, chương trình, dự án, vốn đầu tư... để nhân biết và tham gia quản lý, giám sát quá trình thực hiện.

3. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, sử dụng cán bộ là người đồng bào DTTS cho từng địa phương; tăng cường lực lượng cán bộ có năng lực, phẩm chất tốt đến công tác ở địa bàn có đồng bào DTTS; chăm lo đào tạo, nâng cao trình độ, năng lực làm việc đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc để làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc thực hiện chính sách dân tộc; thực hiện tốt cơ chế, chính sách đãi ngộ của Đảng và Nhà nước cho cán bộ công tác ở vùng sâu, vùng xa.

4. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân, phát huy sức mạnh tại chỗ để sẵn sàng đập tan mọi âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch; tăng cường công tác đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, không để xảy ra những điểm nóng về trật tự, an ninh nông thôn; thực hiện tốt chính sách tín ngưỡng và tôn giáo ở vùng đồng bào dân tộc, tôn giáo, kiên quyết ngăn chặn việc lợi dụng tự do tôn giáo, tự do tín ngưỡng để hoạt động chống phá khối đại đoàn kết dân tộc, chống phá sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

5. Nâng cao hơn nữa vai trò của Mặt trận và các đoàn thể trong việc tham gia triển khai thực hiện công tác dân tộc; có chính sách động viên, bồi dưỡng, hướng dẫn và phát huy vai trò của những người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trong việc thực hiện các chính sách dân tộc.

6. Tiếp tục đổi mới và đa dạng hoá các hình thức tập hợp các tầng lớp nhân dân, các chức sắc tôn giáo, người tiêu biểu, người có uy tín trong cộng đồng các dân tộc... vào mặt trận thống nhất để củng cố, tăng cường và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, đặc biệt là cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư" và cuộc vận động "Ngày vì người nghèo" trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm phát huy truyền thống yêu nước, ý thức tự lực tự cường, giáo dục truyền thống cách mạng, truyền thống đại đoàn kết dân tộc.

Trên đây là báo cáo của UBND huyện về tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của BCH Trung ương Đảng khoá IX./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT UBND huyện;
- Phòng Dân tộc huyện;
- Lưu: VT, VX. *ll*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT, CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Y **Phương**